

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIÊN LƯƠNG
TỈNH KIÊN GIANG**
Số: 157/2019/QĐST-DS

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Kiên Lương, ngày 29 tháng 11 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 21 tháng 11 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 231/2019/TLST-DS ngày 06 tháng 11 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Phạm Văn Th – sinh năm 1976

Địa chỉ: ấp Kinh 9, xã B, huyện H, tỉnh Kiên Giang.

Bị đơn: Bà Trần Thị G – sinh năm 1978

Ông Nguyễn Chí L – sinh năm 1978

Địa chỉ: Tổ 5, ấp K, xã K, huyện K, tỉnh Kiên Giang

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Chí L bà Trần Thị G thừa nhận có nhờ ông Phạm Văn Th đứng ra mua vật tư nông nghiệp còn nợ số tiền 2.100.000.000đ và có vay số tiền 500.000.000đ. Tổng cộng hai khoản nợ là 2.600.000.000đ. Nay ông L bà G xin trả nợ như sau:

+ Trả số tiền 1.300.000.000đ trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày 27/11/2019 đến ngày 07/12/2019 (dương lịch).

+ Còn lại số tiền 1.300.000.000đ trả nợ theo vụ lúa Đông Xuân (tháng 3 âm lịch), vụ Hè Thu (tháng 7 âm lịch) hàng năm mỗi vụ trả số tiền 70.000.000đ cho đến khi hết nợ số tiền 1.300.000.000đ. Thời gian thực hiện lần đầu vào vụ lúa Đông Xuân (tháng 3 âm lịch) năm 2020.

Ông Phạm Văn Th thống nhất nợ mua vật tư nông nghiệp, nợ vay số tiền 2.600.000.000đ và cách thanh toán trả nợ tiền mua vật tư nông nghiệp, nợ vay như ông L b à G n êu tr ên.

Kể từ ngày nguyên đơn có yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án chậm trả số tiền nêu trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án số tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Về án phí Án phí dân sự sơ thẩm là 42.000.000đ, mỗi bên phải chịu ½. Ông Th phải nộp số tiền 21.000.000đ, bà G ông L phải nộp số tiền 21.000.000đ

Ông Th đã tạm nộp án phí số tiền 42.000.000đ và được khấu trừ vào án phí tạm nộp theo biên lai thu số: 0000003 ngày 06/11/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kiên Lương. Hoàn trả lại số tiền 21.000.000đ cho ông Phạm Văn Th.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND h. Kiên Lương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Cao Thị Mai